



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 09/01/2026 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.4	23:33	03:15	↗
3.4	04:38	08:00	↘
1.3	11:32	15:00	↗
3.6	18:41	22:00	↘
2.3	00:24	04:15	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đăng	HANSA OSTERBURG	10.5	176	18,275	P/s3 - CL7	04:30	//0830	A1-A2
2	P.Tuấn - M.Hùng	KMTC SURABAYA	10.3	200	28,736	P/s3 - BP6	03:30	Tăng cường dây	A6-A9
3	Vinh	NBOS QIN	9.1	172	18,491	P/s3 - CL1	16:30	//1300	A5-TM
4	V.Tùng	SM JAKARTA	9	168	16,850	P/s3 - BNPH	10:30	//1300	A3-01
5	V.Hoàng	KMTC SHANGHAI	9	188	20,815	P/s3 - CL4-5	17:00		A6-A9
6	Tân	KHUNA BHUM	7.8	172	18,341	P/s3 - CL7	16:30	//1430	A3-A5
7	Chương - Diệu	WAN HAI 325	10.2	204	30,767	P/s3 - CL3	17:00	//2000	A6-A9
8	V.Hải	SITC RIZHAO	9.2	162	13,596	H25 - TCHP	17:00	SR	PM1-08
9	Trung	KOTA NEBULA	8.5	180	20,902	P/s3 - CL7	03:00	Y/c MP	A6-A9
10	Uy	WHITE DRAGON	9	172	17,225	P/s3 - CL4	00:00		A1-A2
11	P.Hải - N.Chiến	ADORA MEDITERRANEA	8	293	85,619	P/S - CR	05:45	QTCR	
12	P.Hải - N.Chiến	ADORA MEDITERRANEA	8	293	85,619	CR - P/S	21:00	QTCR	
13	Kiên	SAWASDEE ATLANTIC	9.5	172	18,051	P/s3 - CL1	00:00	//0300	A3-A5
14	Đảo	POS SINGAPORE	9.7	172	17,846	P/s3 - BNPH	00:30	//0330	A1-A2
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường - N.Minh	ONE BLUE JAY	12	365	145,251	P/s3 - CM3	02:30	MT-VTX	MR-KS-AWA
2	T.Tùng - N.Tuấn	ONE SPRINTER	13	336	139,588	CM3 - P/s3	01:30	MT-VTX	MR-KS-AWA
3	N.Cường - P.Hung	DELPHINUS C	12	295	55,487	P/s3 - CM2	01:30	MT-VTX	MR-KS
4	M.Tùng - Thịnh	OOCL BAUHINIA	13	367	159,260	CM4 - P/s3	05:30	MP-3NM-VTX	A10-STAR2-H2
5	Nhật	WAN HAI 358	8.2	204	30,519	P/s3 - CM4	11:00	MT-VTX	A10-H2
6	Th.Hùng - Đ.Toàn	DELPHINUS C	12.7	295	55,487	CM2 - P/s3	11:30	MT-VTX	MR-KS

7	Duyệt - Hà	ZIM AMBER	12.4	272	74,693	P/s3 - CM4	12:00	MT	A10-H2
8	Trung	WAN HAI 368	10.3	204	30,468	P/s3 - CM2	12:00	MT	MR-KS
9	T.Tùng	WAN HAI 368	12.5	204	30,468	CM2 - P/s3	22:30	MT	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Cần	HF SPIRIT	8.4	162	13,267	CL1 - P/s2	03:00	LT. tt xấu	A3-A5
2	Giang - H.Thanh	TRUONG AN 03	3.2	111	3,640	CanGio - G2	05:00	SR	
3	Đ.Chiến - Hoàn	SITC SHANGDE	7.7	172	18,724	CL7 - P/s3	08:30		A3-A5
4	K.Toàn	SAWASDEE ATLANTIC	9.8	172	18,051	CL1 - P/s3	20:00		A3-A5
5	Đ.Minh	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	BNPH - P/s3	13:30		A1-A2
6	Đào	TRANSIMEX SUN	7.6	147	12,559	TCHP - H25	13:30	SR	PM1-08
7	Đặng	INCHEON VOYAGER	10.4	196	27,828	CL4-5 - P/s3	20:30	Cano DL	A3-A5
8	N.Hoàng	MAERSK BAHAMAS	8.9	195	28,316	CL5 - P/s3	14:30		A1-A2
9	P.Tuấn	HANSA OSTERBURG	9.9	176	18,275	CL7 - P/s3	19:30		A1-A2
10	A.Dũng - Chính	WAN HAI 362	10.5	204	30,519	CL3 - P/s3	20:00	Cano DL	A6-A9
11	N.Thanh	TERATAKI	8.5	186	29,421	CL4 - P/s3	03:00	Cano DL	A1-A2
12	Duyệt	WAN HAI 291	10.4	175	20,899	CL4 - P/s3	01:00	LT	A1-A2
13	Chương	MIYUNHE	9	183	16,738	BNPH - P/s3	03:30		A6-A9
14	N.Hiến	ADIRA 55	3.5	98	2,998	CanGio - H25	14:00	ĐX	
15	Đ.Long - Duy	TPC-TK08 + TPC-SL-18	2.6	190	6,257	CanGio - H25	20:00	ĐX	
16	Nhật - Quyền	TPC-TK-05; TPC-SL-15	2.6	190	6,257	CanGio - H25	20:00	ĐX	
17	P.Thùy - Tín	TPC206-TK01; TPC206-SL01	2.9	190	6,257	CanGio - H25	18:00	ĐX	
18	Q.Hưng - V.Dũng	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	190	6,257	CanGio - H25	18:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Cần	KMTC SURABAYA	10.3	200	28,736	BP6 - CL5	14:30		A6-A9